

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI,
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 14/5/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Nguyễn Văn Được

- *Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:*

Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 320/2024/TLST – DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXX-ST ngày 05/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Ông Nông Đức H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Có mặt).*

Ủy quyền cho: Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Bị đơn: Bà Nông Thị T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp 7, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; (Vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp 7, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; (Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đỗ Thanh T trình bày:*
Do có mối quen biết nên ngày 21/06/2023, ông Nông Đức H có cho bà Nông Thị T vay số tiền mặt là 200.000.000 đồng, bà T vay tiền là để phục vụ kinh doanh và sinh hoạt cho gia đình bà T. Ngày 21/06/2023 ông H đã giao và bà T đã nhận đủ 200.000.000 đồng từ ông H. Bà T hẹn ngày 21/08/2023 sẽ trả đầy đủ tiền gốc cho ông H là 200.000.000 đồng kèm theo lãi suất ngân hàng là 1%/tháng. NH đến hẹn

bà T không mang tiền trả, ông H đòi tiền thì bà T năn nỉ khát nợ và ngày 16/11/2023 bà T đã làm giấy cam kết mỗi tháng sẽ trả góp cho ông H 20.000.000 đồng. Nếu bà T không thực hiện theo cam kết thì bà T hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy đã làm giấy cam kết như đã nói ở trên, NH đến nay bà T cũng không trả ông H đồng tiền nào, ông H gặp đòi nhiều lần thì bà T luôn nói là: tiền bà T vay của ông H là bà T dùng để đáo hạn sổ đã vay ngân hàng cho gia đình, bị trục trặc, nên chưa có tiền trả và cuối cùng thì bà T khẳng định là không có tiền trả ông H luôn. NH theo ông H đi tìm hiểu thì biết được rằng: bà T vay tiền ông H là để đáo hạn ngân hàng thật, NH không hề có việc bà T đáo hạn ngân hàng bị trục trặc.

Nay ông Nông Đức H khởi kiện yêu cầu bà Nông Thị T liên đới cùng chồng là ông Huỳnh Văn T phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 21/8/2023 đến nay theo mức lãi suất của pháp luật là 0,83%/tháng.

** Bị đơn bà Nông Thị T trình bày:* Vào ngày 21/6/2023, bà T có vay của ông Nông Đức H số tiền 200.000.000 đồng, khi vay có lập giấy vay tiền ngày 21/6/2023, thỏa thuận thời hạn trả nợ là 07 ngày (từ ngày 21/8/2023 đến ngày 28/8/2023) và ông H đã giao số tiền 200.000.000 đồng cho bà T, từ đó đến nay bà T chưa trả được cho ông H khoản tiền lãi và gốc nào. Hiện nay bà T thừa nhận không còn khả năng hoàn trả lại cho ông H số tiền nêu trên do bề nợ nên xin được trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng và không tính lãi suất.

Ngoài ra, bà T cho rằng số tiền bà vay của ông H thì chồng bà là ông Huỳnh Văn T có biết. Tuy nhiên ông H yêu cầu bà liên đới cùng chồng là ông Huỳnh Văn T phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất thì bà T không đồng ý do chồng bà không có liên quan.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 166, 280, 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Đức H.

Buộc bà Nông Thị T phải trả cho ông Nông Đức H số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và 34.030.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng: 234.030.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Đức H về việc buộc ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nông Thị T trả nợ.

Về án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nông Đức H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nông Thị T liên đới cùng chồng là ông Huỳnh Văn T phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 21/6/2023 và giấy cam kết ngày 16/11/2023 và lãi suất, đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, do bị đơn là bà Nông Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp 7, xã Tiến H, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về việc vắng mặt của đương sự: Bà Nông Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T và ông T là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về số tiền nợ gốc:

Do có mối quen biết nên ngày 21/06/2023, ông Nông Đức H có cho bà Nông Thị T vay số tiền mặt là 200.000.000 đồng, bà T vay tiền là để đáo hạn khoản vay tại ngân hàng, bà T đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đ từ ông H. Bà T hẹn ngày 21/08/2023 sẽ trả đầy đủ tiền gốc cho ông H là 200.000.000 đồng kèm theo lãi suất ngân hàng là 1%/tháng nH đến hạn bà T không mang tiền trả, ông H đòi tiền thì bà T năn nỉ khát nợ và ngày 16/11/2023 bà T đã làm giấy cam kết mỗi tháng sẽ trả góp cho ông H 20.000.000 đồng. Tuy đã làm giấy cam kết như đã nói ở trên, nH đến nay bà T cũng không trả tiền cho ông H mặc dù ông H gặp đòi nhiều lần.

Bị đơn bà Nông Thị T, trong quá trình giải quyết vụ án đều thừa nhận có vay của ông H số tiền 200.000.000 đồng theo giấy cho vay tiền ngày 21/6/2023 và giấy cam kết 16/11/2023, vay tiền là để đáo hạn khoản vay của bà T và ông T tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, chi nhánh tỉnh Bình Dương, chồng bà T là

ông Huỳnh Văn T biết việc vay tiền này. Như vậy, có cơ sở xác định hợp đồng vay tiền giữa ông Nông Đức H và bà Nông Thị T là có thật, vay có kỳ hạn, hai bên tự nguyện thỏa thuận, giao kết với nhau. Khi giao kết hợp đồng, hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng vay có hiệu lực pháp luật và ràng buộc trách nhiệm pháp lý giữa các bên.

Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định cho ông Huỳnh Văn T hợp lệ theo đúng quy định pháp luật theo khoản 5 điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nH ông T vẫn vắng mặt không có lý do coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ buộc bà Nông Thị T và ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nông Đức H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là đúng theo quy định pháp luật.

[3.2]. Về tiền lãi suất: Tại phiên tòa, phía nguyên đơn ông H yêu cầu bà T và ông T có trách nhiệm trả tiền lãi suất từ ngày 21/8/2023 đến ngày 14/5/2025 theo mức lãi suất của pháp luật là 10%/năm đối với số tiền 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu tính lãi suất của ông H là hoàn toàn có lợi cho bà T và ông T về mức lãi suất, thời gian tính lãi suất và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên có căn cứ được chấp nhận.

Cụ thể: $200.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 20 \text{ tháng}$ 23 ngày (thời gian chậm trả nợ từ ngày 21/8/2023 đến ngày 14/5/2025) = 34.558.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi suất bà T và ông T có trách nhiệm liên đới trả cho ông H là 200.000.000 đồng + 34.558.000 đồng = 234.558.000 đồng.

[4]. Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nông Thị T và ông Huỳnh Văn T phải liên đới chịu 234.558.000 đồng $\times$ 5% = 11.727.900 đồng (*Mười một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm đồng*).

Ông Nông Đức H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nông Đức H.

Buộc bà Nông Thị T và ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nông Đức H số tiền nợ gốc đã vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi suất 34.558.000 đồng. Tổng cộng là 234.558.000 đồng (*Hai trăm ba mươi bốn triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nông Thị T và ông Huỳnh Văn T phải liên đới chịu 11.727.900 đồng (*Mười một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm đồng*).

Ông Nông Đức H không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài hoàn trả lại cho ông Nông Đức H số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001608 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nông Đức H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nông Thị T và ông Huỳnh Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS tp. Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Chất